

Số/No: 823 /2024/CV-MAFM

Hà Nội, ngày (day) 30 tháng (month) 07 năm (year)
2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Bán niên năm 2024/Semiannual of 2024)

Kính gửi/To: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission;*

- Tên công ty/*Name of company*: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of headoffice*: Tầng 38 Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu ĐTM Cầu Giấy, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại/*Telephone*: 024 3564 0666 Fax: 024 3564 0555 Email: mafmc@miraeasset.com
- Vốn điều lệ/*Charter capital*: 26.000.000.000 VNĐ
- Mã chứng khoán/*Stock symbol*:
- Mô hình quản trị công ty/*Governance model*:
Chủ tịch, Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên /*Chairman, General Director and Supervisors.*
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/*The implementation of internal audit: Implemented.*

I. Chủ tịch công ty (Báo cáo 6 tháng)/ *Chairman (Semiannual report)*:

1. Thông tin về Chủ tịch công ty/*Information about the Chairman of the company*:

Stt No.	Chủ tịch Công ty/ <i>Chairman of the company</i>	Chức vụ/ <i>Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)</i>	Ngày bắt đầu/không còn là Chủ tịch <i>The date becoming/ceasing to be the Chairman</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông Kim DoHoon	Chủ tịch	05/06/2023	02/04/2024
2	Ông Lee Dong Won	Chủ tịch	02/04/2024	

3. Hoạt động giám sát của Chủ tịch đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management Chairman by the Board of Directors*:

- Giám sát việc thực hiện các quyết định của Chủ sở hữu, báo cáo Chủ sở hữu kết quả và tính hình hoạt động kinh doanh của Công ty

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any)*: Không

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Chủ tịch Công ty (Báo cáo 6 tháng)/*Resolutions/Decisions of the Chairman (Semi-annual report)*:

Stt	Số, KH	Ngày tháng VB	Trích yếu nội dung
1	01/2024/QĐ-CT	17-Jan-24	Phê duyệt phương án mua ccq MAGEF
2	01A/2024/QĐ-CT	17-Jan-24	Phê duyệt phương án bán cổ phiếu VTP
3	02/2024/QĐ-CT	19/02/2024	Phê duyệt phương án đầu tư Mua CCQ MAFF
4	03/2024/QĐ-CT	19/02/2024	Phê duyệt phương án đầu Tư mua CCQ MAGEF
5	04/2024/QĐ-CT	22/04/2024	Phê duyệt phương án đầu tư Chứng chỉ tiền gửi của MAFC

III. Kiểm soát viên (Báo cáo 6 tháng)/ *Supervisors (Semi-annual report)*:

1. Thông tin về Kiểm soát viên/ *Information about Supervisors*:

Stt No.	Kiểm soát viên/ <i>Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là Kiểm soát viên <i>The date becoming/ceasing to be the Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông/Mr.: Kang Sang Sin	Kiểm soát viên	Bỏ nhiệm ngày 08/11/2022	Đại học

2. Cuộc họp của Kiểm soát viên /*Meetings of Board of Supervisors*: Không áp dụng

3. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên đối với Chủ tịch Công ty, Ban Giám đốc điều hành /*Supervising Chairman, Board of Management by Supervisors*:

- Thực hiện giám sát hoạt động của Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc trong hoạt động quản lý và điều hành kinh doanh của Công ty;

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Chủ tịch Công ty trước khi trình Chủ Sở hữu.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Kiểm Soát viên đối với hoạt động của Chủ tịch Công ty, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Supervisor, Board of Directors and other managers*:

- Trong 6 tháng đầu năm 2023, Kiểm soát viên được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện chức năng giám sát của mình tại Công ty thông qua việc Công ty cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu cần thiết liên quan đến hoạt động kinh doanh, tính hình tài chính và quản trị của công ty theo yêu cầu của Kiểm Soát Viên.

5. Hoạt động khác của Kiểm soát viên/*Other activities of the Supervisors*: Không có.

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
	Ông/ <i>Mr. Soh Jin Wook</i>	20/11/1971	Thạc sỹ	Bổ nhiệm ngày 24/11/2021

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Vũ Thị Thúy Lụa	18/04/1984	Đại học	Bổ nhiệm ngày 09/07/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:* Không áp dụng do Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nên cán bộ quản lý của công ty không yêu cầu phải tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.*, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
A. Tổ chức									
1	Mirae Asset Global Investment Co., Ltd	077FCC4123		Giấy đúng ký kinh doanh số 211-86-23290 do Cơ quan thuế Hàn quốc cấp ngày 23/07/1997	Tower 1 (Grand Seoul Bldg), 33 Jong-ro, Jongno-gu, Seoul, Korea	20/08/2018			Công ty mẹ
2	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam (MAGEF)	SCBB669999 tại Ngân Hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)		Giấy phép lập quỹ số 39/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 23/07/2019	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	23/07/2019			Quỹ mở do Công ty quản lý
3	Quỹ ETF MAFM VN30 (FUEMAV30)	SHVB434040 tại Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam		Giấy phép lập quỹ số 46/GN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu	29/10/2020			Quỹ hoán đổi danh mục do Công ty quản lý

				cấp ngày 29/10/2020	E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội				
4	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam	BIDB577777 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành		Giấy phép lập quỹ số 42/GCN- UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12/11/2021	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	12/11/2021			Quỹ mở do Công ty quản lý
5	Quỹ Đầu Tư Cơ Hội Mirae Asset Việt Nam	SHVB108186 tại Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam		Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ thành viên số 36/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 20/07/2022	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	20/07/2022			Quỹ thành viên do Công ty Quản Lý
6	Quỹ ETF MAFM VNDIAMOND	SHVB589973 tại Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam		Giấy phép lập quỹ số 41/GCN- UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu	02/03/2023			Quỹ ETF do Công ty Quản Lý

				nước cấp ngày 02/03/2023	E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội				
7	Công ty Tài Chính TNHH Mirae Asset (Việt Nam)	N/A		Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0311132506 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tu thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/09/2011	91 Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam				Gián tiếp chịu sự quản lý của công ty mẹ
8	Mirae Asset –Naver Asia Growth Investment Pte., Ltd			Giấy chứng nhận thành lập Công ty số 201821237H do Singapore cấp ngày 22/06/2018	8 Marina Boulevard #05-02 Marina Bay Financial Centre, Singapore 018981				Gián tiếp chịu sự quản lý của công ty mẹ
B. Cá nhân									
1	Kim DoHoon	Không có	Chủ tịch			05/06/2023	02/04/2024	Miễn nhiệm vào ngày 02/04/2024	Chủ tịch Công ty
2	Lee Dong Won	077FIA9251	Chủ tịch			02/04/2024		Bổ nhiệm mới vào ngày 02/04/2024	Chủ tịch Công ty

3	Soh Jin Wook	Không có	Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật			24/11/2021			Tổng giám đốc – Người đại diện theo pháp luật
4	Vũ Thị Thúy Lụa	Không có	Kế Toán Trưởng			09/07/2019			Kế Toán Trưởng
5	Kim Sang Sin	Không có	Kiểm Soát Viên			08/11/2022			Kiểm Soát Viên
6	Lại Minh Quyên	Không có	Kiểm Toán Nội Bộ			15/03/2019			Kiểm toán nội bộ

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organizations).*

1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/

Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. Or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
------------	--	--	---	--	--	--	--	------------------------

1	Mirae Asset Global Investment Co., Ltd	Công ty Mẹ	Giấy đúng ký kinh doanh số 211-86-23290 do Cơ quan thuế Hàn quốc cấp ngày 23/07/1997	Tower 1 (Gran Seoul Bldg), 33 Jong-ro, Jongno-gu, Seoul, Kore	Theo báo cáo tài chính của Công ty	Không có	Được công bố trong Báo cáo tài chính của Công ty
2	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam (MAGEF)	Quỹ mở do Công ty quản lý	Giấy phép lập quỹ số 39/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 23/07/2019	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Từ khi quỹ được thành lập, theo báo cáo tài chính của Công ty	Không có	Nhận giá dịch vụ quản lý, được công bố trong Báo cáo tài chính của Công ty
					24/01/2024	Quyết định số 01/2024/QĐ-CT của Chủ Tịch Công ty	Công ty mua 273.714,00 Chứng chỉ quỹ, tương đương 2.737.140.000 đồng (theo mệnh giá)
					20/03/2024	Quyết định số 03/2024/QĐ-CT của Chủ Tịch Công ty	Công ty mua 158.844,93 Chứng chỉ quỹ, tương đương 1.588.499.300 đồng (theo mệnh giá)
3	Quỹ ETF MAFM VN30 (FUEMAV30)	Quỹ ETF do Công ty quản lý	Giấy phép lập quỹ số 46/GN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 29/10/2020	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Nhận giá dịch vụ quản lý từ khi quỹ được cấp phép thành lập.	Không có	Công ty nhận giá dịch vụ quản lý, được công bố trong Báo cáo tài chính của Công ty

4	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam	Quỹ mở do Công ty quản lý	Giấy phép lập quỹ số 42/GN- UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 12/11/2021	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liên, Hà Nội	Nhận giá dịch vụ quản lý từ khi quỹ được cấp phép thành lập.	Quyết định đầu tư số 21/2021/QĐ-CT của Chủ tịch Công ty ngày 06/10/2021	Ngoài ra, Công ty nhận giá dịch vụ quản lý quỹ, giá trị giao dịch được thể hiện trong báo cáo tài chính của Công ty	
					23/02/2024	Quyết định số 02/2024/QĐ-CT của Chủ tịch Công ty ngày 19/02/2024	Công ty mua 425.227,92 Chứng chỉ quỹ, tương đương 4.252.279.200 đồng (theo mệnh giá)	
5	Quỹ Đầu Tư Cơ Hội Mirae Asset Việt Nam	Quỹ thành viên do Công ty quản lý	Giấy phép lập quỹ số 36/GCN- UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/07/2022	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liên, Hà Nội	Nhận giá dịch vụ quản lý từ khi quỹ được cấp phép thành lập.		Ngoài ra, Công ty nhận giá dịch vụ quản lý quỹ, giá trị giao dịch được thể hiện trong báo cáo tài chính của Công ty	
6	Quỹ ETF MAFM VNDIAMOND	Quỹ hoán đổi danh mục do Công ty Quản Lý	Giấy phép lập quỹ số 41/GCN- UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/03/2023	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liên, Hà Nội	Nhận giá dịch vụ quản lý từ khi quỹ được cấp phép thành lập.		Giá trị giao dịch được thể hiện trong báo cáo tài chính của Công ty	

7	Công ty Tài Chính TNHH MTV Mirae Asset (Việt Nam)	Công ty trong cùng Tập Đoàn	Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0311132506 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/09/2011	91 Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	22/04/2024	Quyết định số 04/2024/QĐ-CT của Chủ tịch Công ty ngày 19/04/2024	Công ty đầu tư mua 110 chứng chỉ tiền gửi, tương đương 11.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)	
---	---	-----------------------------	--	--	------------	--	--	--

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organizations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Soh Jin Wook		Giám đốc đầu tư			Quỹ MAFF	05/01/2024	Đầu tư, 43.049,28 CCQ, giá trị giao dịch (theo mệnh giá): 430.048.280 đồng	
						Quỹ MAGEF	05/01/2024	Đầu tư, 14.039,26 CCQ, giá trị giao dịch (theo mệnh giá): 140.392.600 đồng	

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*: Không có

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà Chủ tịch Công ty, Kiểm Soát Viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)*:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. Or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Công ty Cổ phần Groo International	Chủ tịch Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) là Tổng Giám Đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty	0107624988	Tầng 2, Tòa nhà N09B2, KĐT mới Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	14/06/2024	Biên bản họp của Chủ tịch Công ty, KSV và TGD ngày 31/05/2024	Cung cấp dịch vụ lưu trữ, backup và bảo mật. Tổng giá trị: 20.000.000 đồng	

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO):* Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers:* Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

Không có, do Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) là Công ty trách nhiệm hữu hạn, nên không có giao dịch cổ phiếu của Công ty

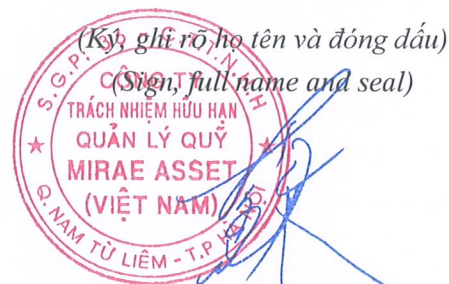
IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có

Nơi nhận/Recipients:

- Lưu: VT, Bộ phận KSNB

- Archived: ...

**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
GENERAL DIRECTOR**



SOH JIN WOOK

